

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh;

Bà Dương Thị Sáu.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Ngọc N, sinh năm: 1990 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tứ S, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1963 (đã chết); vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án số 03/2013/HS-ST ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Phan Ngọc N 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: không có.

- Nhân thân: Tại Bản án số 27/2016/HS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt Phan Ngọc N 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 06/3/2019 chấp hành xong bản án, đã xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1958. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D Đường P, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Võ Thanh H, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2022, Phan Ngọc N điều khiển xe mô tô, loại Wave màu đỏ Biển số 51M2-3647 đến tiệm sửa chữa đồ điện gia dụng của ông Nguyễn Văn N1 ở Ấp A, xã T, huyện B để trao đổi về giá sửa chữa cục sạc bình mà trước đó N nhờ ông N1 sửa chữa. Tuy nhiên, N không gặp ông N1, N điều khiển xe bỏ đi nhậu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe đi về nhà ngang qua nhà ông N1. Nâu nhớ lại chuyện việc ông N1 lấy chi phí sửa chữa cục sạc bình cao, nên N điều khiển xe về nhà mình lấy 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén; 01 cây búa cán gỗ chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 12cm, phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 04cm, lưỡi bằng kim loại để trên ba ga trước xe Biển số 51M2-3647 rồi chạy đến tiệm của ông N1 nhằm mục đích gây thương tích cho ông N1. Đến khoảng 16 giờ 20 phút, N điều khiển xe đến trước tiệm của ông N1, N dựng xe bên ngoài, cầm con dao tự chế đi vào tiệm. Lúc này, ông N1 đang ngồi trong nhà sửa đồ, N bất ngờ cầm dao tự chế chém vào người ông N1 01 cái hướng từ trên xuống dưới, ông N1 dùng tay trái lên đỡ nên trúng vào lòng bàn tay trái, gây thương tích. Nâu thấy ông N1 bị thương nên bỏ đi, ông N1 được người dân đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 27/01/2022 xuất viện. Ngày 28/01/2022, ông N1 đến Công an xã T tố giác hành vi gây thương tích của N. Trong quá trình điều tra, N bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã đến ngày 26/7/2023 bị bắt.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ:

- Xe mô tô, loại Wave màu đỏ Biển số 51M2-3647 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Đ đã bán cho một đàn ông không rõ họ tên, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo N khai mua lại của người khác, không rõ họ tên, địa chỉ để làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

- 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén; 01 cây búa cán gỗ chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 12cm, phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 04cm, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chắn; 01 áo sơ mi bằng vải, tay dài màu trắng sọc xanh; 01 áo khoác vải Jean dài tay màu xanh của N mặc khi chém ông N1.

Về dân sự: Ông [Nguyễn Văn N1](#) yêu cầu [Phan Ngọc N](#) bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, nhưng [N](#) chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT.22-PY ngày 23/5/2022 của [Trung tâm pháp y tỉnh L](#), kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân [Nguyễn Văn N1](#) là 27%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định thương tích này.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKSBL, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo [Phan Ngọc N](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo [Phan Ngọc N](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Phan Ngọc N](#) từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ông [Nguyễn Văn N1](#) yêu cầu [Phan Ngọc N](#) bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, bị báo đồng ý bồi thường, nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô, loại Wave màu đỏ Biển số 51M2-3647 thuộc sở hữu của ông [Trần Văn Đ](#) đã bán cho một đàn ông không rõ họ tên, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo [N](#) khai mua lại của người khác, không rõ họ tên, địa chỉ để làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau là phù hợp.

Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén; 01 cây búa cán gỗ chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 12cm, phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 04cm, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chắn; 01 áo sơ mi bằng vải tay dài màu trắng sọc xanh; 01 áo khoác vải Jean dài tay màu xanh của [N](#) mặc khi chém ông [N1](#).

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân [huyện B](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của họ, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, [Phan Ngọc N](#) điều khiển xe mô tô Biển số 51M2-3647 và đem theo 01 cây búa; 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén đến tiệm của ông [Nguyễn Văn N1](#) ở [Ấp A, xã T, huyện B](#), [N](#) cầm dao tự chế chém 01 cái hướng từ trên xuống dưới vào người ông [N1](#), ông [N1](#) dùng tay trái lên đỡ thì trúng vào lòng bàn tay trái bị thương tích với tỷ lệ 27%. Do đó, hành vi của bị cáo [Phan Ngọc N](#) đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe bị hại và mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã biết rõ sức khỏe con người là vốn quý của xã hội, nó là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và nêu gương răn đe giáo dục, phòng ngừa chung xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mà tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã 02 lần bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ít cho xã hội. Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Cho nên, xét thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra trong xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về dân sự: Ông [Nguyễn Văn N1](#) yêu cầu [Phan Ngọc N](#) bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô, loại Wave màu đỏ Biển số 51M2-3647 thuộc sở hữu của ông [Trần Văn Đ](#) đã bán cho một đàn ông không rõ họ tên, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo [N](#) khai mua lại của người khác, không rõ họ tên, địa chỉ để làm phương tiện đi lại, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén; 01 cây búa cán gỗ chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 12cm, phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 04cm, lưỡi bằng kim loại, đây là công cụ bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chắn; 01 áo sơ mi bằng vải tay dài màu trắng sọc xanh; 01 áo khoác vải Jean dài tay màu xanh của Nâu mặc khi chém ông [N1](#), bị cáo từ chối nhận lại tài sản này, nên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo [Phan Ngọc N](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Phan Ngọc N](#) 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 26/7/2023.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo [Phan Ngọc N](#) 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo [Phan Ngọc N](#) bồi thường cho ông [Nguyễn Văn N1](#) số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao tự chế có cán bằng kim loại dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 44cm, rộng 04cm, đầu lưỡi vuông, một cạnh sắc bén; 01 cây búa cán gỗ chiều dài 33cm, phần lưỡi dài 12cm, phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 04cm, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm màu đen có kính chắn; 01 áo sơ mi bằng vải tay dài màu trắng sọc xanh; 01 áo khoác vải Jean dài tay màu xanh.

Tất cả vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

- Về án phí: Căn cứ vào các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo [Phan Ngọc N](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

Đoàn Thanh Lâm